TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Số: 214/2017/QĐST - DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

*Tam Bình, ngày **01** tháng **12** năm **2017***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2017/ TLST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp họ" giữa:***

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1958

* Bị đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2***. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Phía nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B và phía bị đơn là bà Nguyễn Thị K cùng thống nhất thỏa thuận là phía bà Nguyễn Thị K chấp nhận trả số tiền nợ hụi tổng cộng cho phía bà Nguyễn Thị B là 14.500.000^{đ} (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng), không tính lãi suất.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị K tự nguyện thỏa thuận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.500.000^{đ} X 2,5% = 362.500^{đ} (Ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Do phía Nguyễn Thị K tự nguyện thỏa thuận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 362.500^{đ} (Ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) nên bà Nguyễn Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 455.000^{đ} (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010144 ngày 17/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị K chậm thanh toán số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị B thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL : 01
- VKSND huyện TB :02
-CCTHA.DS huyện TB : 01
- Đương sự: 03
- Lưu : 03.

HỒ MINH PHƯƠNG